TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 24-01-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Nhót và bà Hứa Thị Nhị

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1967 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị H; có vợ là Dương Thị L và 02 con; tiền án: 02 tiền án: Bản án Hình sự phúc thẩm số 270/2007/HSPT ngày 23/01/2007 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 14/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2013/HSST ngày 27/3/2013 của TAND huyện Đăk Song xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Hủy hoại rừng", ngày 28/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù, phần trách nhiệm dân sự chưa chấp hành xong; bị bắt, tạm giam ngày 26/7/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ M1, thị trấn N, huyện Đắk P, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Hồ Lê T, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1968. Có mặt

Địa chỉ: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Người tham gia tố tụng khác:

- Anh Trần Văn H. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Khổng Minh T. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2006. Để có ma túy sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời nên từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 7 năm 2017, Trần Xuân T đã ba lần đi lên khu vực cầu Đắk Nông tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông gặp một đối tượng (T không biết tên, chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Cụ thể: Ngày 24 tháng 7 năm 2017, Trần Xuân T gặp đối tượng này rồi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Mua xong, Tá mang ma túy về nhà tại tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông sử dụng hết một phần. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T (sinh năm 1976; trú tại tổ 6, thị trấn M, huyện P, tỉnh Đắk Nông – là đối tượng nghiện ma túy) đi xe máy đến nhà T hỏi mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý bán. T lấy một phần ma túy bỏ vào 01 gói giấy rồi bán cho Toàn lấy số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Sáng ngày 25 tháng 7 năm 2017, Trần Xuân T tiếp tục đi lên khu vực cầu Đắk Nông gặp đối tượng trước đó đã bán ma túy cho T mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. T mang ma túy về nhà sử dụng hết một phần. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Lê T (sinh năm 1980; trú tại thôn 2, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông – là đối tượng nghiện ma túy) đi xe taxi đến nhà T hỏi mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý bán. T lấy một phần ma túy bỏ vào 01 gói giấy rồi bán cho T với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Đến sáng ngày 26 tháng 7 năm 2017, T tiếp tục đi lên khu vực cầu Đắk Nông gặp đối tượng nói trên mua ma túy với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). T mang về nhà và chia nhỏ số ma túy trên thành 08 gói để sử dụng và bán lại cho đối tượng khác để kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T đang ở nhà

cùng với vợ là Dương Thị L và Nguyễn Văn Th (sinh năm 1997; tạm trú tại tổ 3, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông – người làm công cho nhà T) thì Hồ Lê T gọi điện cho T hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), T đồng ý bán. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Hồ Lê T cùng Huỳnh Văn H (sinh năm 1992; trú tại thôn 1, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông – là đối tượng nghiện ma túy) chạy xe tới trước cổng nhà T. T lấy 02 gói ma túy mang ra đưa cho T, T đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). T và H lấy 01 gói ma túy vừa mua bỏ vào 02 xi lanh tự chích vào người. Trong khi T đang đi vào nhà thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song bắt quả tang. Thấy lực lượng Công an T ném số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) lên mặt bàn trong nhà thì vợ của T lấy đưa cho Nguyễn Văn Th cất vào túi quần. Cơ quan Công an đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng trên tay của Hồ Lê T (T khai vừa mua của T); 02 chiếc xi lanh đã qua sử dụng của Hồ Lê T; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong túi quần của Nguyễn Văn Th (tiền T bán ma túy cho T); thu giữ trong người Nguyễn Văn Th số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Xuân T tại tổ 3, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Quá trình khám xét đã tạm giữ: 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng cục màu trắng trong túi áo khoác bên trái của T; 05 gói giấy màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng cục màu trắng để trong lọ nhựa đầu giường của T; 01 dao lam dính bột màu trắng trên đầu giường; 02 gói ni lông có dính chất bột màu trắng; 01 mẩu giấy bạc có kích thước 02 x 04 cm. Theo T khai nhận là số ma túy (hêroin) Tá cất giấu là để sử dụng và bán cho người khác.

Ngày 27/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột thu giữ được của Hồ Lê T và trong nhà Trần Xuân T. Tại bản kết luận giám định số 52/PC54, ngày 31 tháng 7 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Mẫu chất rắn trong bì thư ký hiệu 01 là chất ma túy, là Hêrôin, trọng lượng 0,0812 gam, trọng lượng hoàn lại sau giám định là 0,468 gam; Mẫu chất rắn màu trắng trong bì thư ký hiệu 03 là chất ma túy, là Hêrôin, trọng lượng 0,4173 gam, trọng lượng hoàn lại sau giám định là 0,2617 gam; Mẫu chất rắn màu trắng trong bì thư ký hiệu 04 là chất ma túy, là Hêrôin, trọng lượng 0,8862 gam, trọng lượng hoàn lại sau giám định là 0,4631 gam. Tổng trọng lượng của các gói gửi đến giám định là 1,3847 gam. Tổng trọng lượng Hêrôin hoàn lại sau giám định là 0,7716 gam.

Tại bản cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 21/12/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại

diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm x Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù.

Vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Văn Th. Quá trình điều tra xác định số tiền 1.000.000 đồng là tiền T có được do bán Hêrôin nên căn cứ Điểm b, khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS, đề nghị truyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng. Truy thu của Trần Xuân T số tiền 700.000 đồng có được từ việc phạm tội để sung công quỹ nhà nước.

Còn lại 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền của Dương Thị L gửi Th cất giùm để mua cám heo, áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b, khoản 2 Điều 76 BLTTHS, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại số tiền 1.700.000 đồng cho bà Dương Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm b, khoản 2 Điều 76 BLTTHS, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,7716 gam ma túy (hêrôin) còn lại sau giám định; tiêu hủy: 01 dao lam dính bột màu trắng; 02 gói ni lông có dính chất bột màu trắng; 01 mẩu giấy bạc có kích thước 02 x 04 cm; 02 chiếc xi lanh đã qua sử dụng là những công cụ mà T và T sử dụng vào việc mua bán và sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Trần Xuân T là người có đầy đủ nhận thức để biết hành vi bán ma túy trái phép cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời, từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 7 năm 2017, Trần Xuân T đã 03 lần mua Hêrôin của đối tượng chưa rõ lai lịch ở khu vực cầu Đắk Nông thuộc thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với tổng số tiền 3.500.000 đồng rồi mang về nhà tại tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông bán 03 lần cho các đối tượng Hồ Lê T, Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn H với tổng số tiền 1.700.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tổng trọng lượng Hêrôin thu giữ là 1,3847 gam, tổng trọng lượng Hêrôin hoàn lại sau giám định 0,7716 gam. Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ

sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản Điều 194 của BLHS.

Tại Điều 194 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)....

b) Phạm tội nhiều lần;

...

p) Tái phạm nguy hiểm.

3...."

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chất ma túy (Hêrôin) có tác hại tàn phá sức khỏe, gây ảnh hưởng các chức năng trong cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người và là nguồn gốc lây lan các căn bệnh nguy hiểm khác, gây nhiều hậu quả xấu cho xã hội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó bị cáo đã có 02 tiền án, trong đó có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Nay bị cáo tiếp tục phạm tội với hai tình tiết định khung "phạm tội nhiều lần", bị cáo là người đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt bị cáo đã khai ra những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó; bị cáo có bố đẻ ông Trần Văn T là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và huân chương kháng chiến hạng ba; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khan; bản thân bị cáo đang điều trị nhiều loại bệnh đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. HĐXX xét thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo ngày 20/11/2017 của Công an huyện Đăk Song xác định gia đình bị cáo thuộc diện khó khan. Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với hành vi bán Hêrôin cho Trần Xuân T của đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẻ xử lý sau.

Đối với hành vi của các đối tượng Hồ Lê T, Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn H đã mua trái phép chất ma túy của Trần Xuân T, quá trình điều tra xác định các đối tượng này mua ma túy nhằm mục đích sử dụng nên ngày 20/11/2017, Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn H theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ với số tiền 750.000 đồng; Xử phạt đối tượng Hồ Lê T theo điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ với số tiền 2.250.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Th: Th là người làm công cho gia đình T. Quá trình điều tra xác định: Th được T cho ma túy để sử dụng nên ngày 20/11/2017 Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Th theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ với số tiền 750.000 đồng.

Đối với hành vi của Dương Thị L vợ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bà L không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy, khi thấy T ném tiền lên bàn thì bà L sợ bị tịch thu nên mới cầm đưa cho Th cất nên không đặt ra để xử lý.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8]. *Về vật chứng của vụ án:* Đối với số tiền 2.700.000 đồng thu giữ trong người Nguyễn Văn Th. Quá trình điều tra xác định số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền T có được do bán Hêrôin nên căn cứ Điểm b, khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng. Truy thu của Trần Xuân T số tiền 700.000 đồng để sung công quỹ nhà nước có được từ việc phạm tội.

Còn lại 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền của Dương Thị L gửi Thái cất giùm để mua cám heo, áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015, chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại số tiền 1.700.000 đồng cho bà Dương Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm b, khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 0,7716 gam ma túy (hêrôin) còn lại sau giám định; Tiêu hủy: 01 dao lam dính bột màu trắng; 02 gói ni lông có dính chất bột màu trắng; 01 mẩu giấy bạc có kích thước 02 x 04 cm; 02 chiếc xi lanh đã qua sử dụng là những công cụ mà T và T sử dụng vào việc mua bán và sử dụng ma túy.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/7/2017.

2. *Về vật chứng của vụ án:*

2.1 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* mà T có được từ việc phạm tội.

Truy thu của Trần Xuân T số tiền 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồngng)* có được từ việc phạm tội để nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại số tiền 1.700.000 đồng *(một triệu bảy trăm nghìn đồng)* cho bà Dương Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu, tiêu hủy 0,7716 gam ma túy (hêrôin) còn lại sau giám định; 01 dao lam; 02 gói ni lông; 01 mẩu giấy bạc có kích thước 02 x 04 cm; 02 chiếc xi lanh đã qua sử dụng .

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đăk Song)

3. *Về án phí:*

3.1 Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng VP27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong